

Bản án số:02/2023/ DS-ST

Ngày 28/02/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2022. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo anh Nguyễn Văn C trình bày: Vào ngày 03/02/2022 anh có cho anh Nguyễn Văn P cùng thôn vay số tiền 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), lãi xuất thỏa thuận 3.000đ/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 1 tháng. Đến hạn anh P không trả một đồng nào cho anh, anh đã đến đòi nhiều lần nhưng anh P không trả. Nay yêu cầu vợ chồng anh P, chị T phải trả anh số tiền vay là 47.500.000đ (bốn bảy triệu năm trăm nghìn đồng); yêu cầu

trả lãi theo lãi xuất 1%/1 tháng tính từ ngày 03/2/2022. Tại phiên toà anh C rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu một mình anh P phải trả số tiền gốc về tiền lãi nay anh không yêu cầu anh P phải trả.

Tại bản khai của anh Nguyễn Văn P trình bày: Việc vay tiền như anh C trình bày là không đúng. Anh P có vay tiền của anh C nhiều lần từ ngày 28/12/2021 đến ngày 03/02/2022 anh C cộng dồn các lần vay vào thành số tiền 47.500.000đồng mới yêu cầu anh viết giấy nợ số tiền 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Nay anh C khởi kiện đòi anh trả số tiền trên anh không đồng ý trả bởi đây là số tiền anh vay của anh C sử dụng vào việc đánh bạc. Tại phiên toà anh P nhất trí việc anh khai vay tiền để đánh bạc nhưng đến nay anh không có bất cứ giấy tờ hoặc nhân chứng gì chứng minh việc đánh bạc và anh tự nguyện ký giấy vay nợ nên anh đồng ý chịu trách nhiệm trả anh C số tiền đã vay trên, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ đến 2.000.000đ

Tại bản khai của chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Văn P. Việc anh C và anh P cho nhau vay tiền như thế nào thì chị không được biết và không liên quan nên chị không có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của anh C.

Tại bản khai của chị Nguyễn Thị Thu H trình bày. Chị là vợ anh C, chị nhất trí với ý kiến của anh C đã trình bày. Yêu cầu vợ chồng anh P có trách nhiệm trả vợ chồng chị số tiền đã vay là 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Yêu cầu trả lãi theo lãi xuất 1%/1 tháng tính từ ngày vay 03/02/2022;

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ **Về hướng giải quyết:** Tại phiên toà anh C rút yêu cầu đòi tiền lãi và chỉ yêu cầu anh P trả tiền gốc vay là 47.500.000đ. Phía anh P nhất trí trả anh C số tiền đã vay nhưng xin trả dần mỗi tháng từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ. Do vậy đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu đòi tiền của anh C đối với anh P, buộc anh P phải có trách nhiệm trả anh C chị Nguyễn Thị Thu Hà số tiền là 47.500.000 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Đình chỉ phần yêu cầu đòi tiền lãi của anh C.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án, để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng khoản 2 Điều 357, khoản 2, điều 468 của Bộ luật dân sự.

Yêu cầu của anh C được chấp nhận nên anh C không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh P phải chịu 2.375.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo các bên thực hiện theo quy định của bộ luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C khởi kiện đòi tiền anh P, xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quen biết nhau giữa anh C và anh P. Vào ngày 03/02/2022 anh P có vay của anh C số tiền 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), lãi xuất thỏa thuận 3.000đ/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 1 tháng; Đến hạn anh P không trả tiền cho anh C. Anh C làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh P trả anh số tiền gốc đã vay và yêu cầu trả lãi theo lãi xuất 1%/1 tháng tính từ ngày vay. Tại phiên toà hôm nay anh C rút phần yêu cầu đòi lãi, chỉ yêu cầu anh P trả anh số tiền gốc đã vay; Tại lời khai và các biên bản làm việc anh P không đồng ý trả tiền cho anh C vì cho rằng tiền này vay để đánh bạc và tiền thua bạc cộng dồn vào. Tại phiên tòa hôm nay anh P nhất trí trả anh C số tiền đã vay là 47.500.000đ, nhưng xin trả dần.

Xét thấy tại lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh P khai là vay tiền cùng nhau đánh bạc, phía anh C không thừa nhận, Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp chứng cứ chứng minh việc đánh bạc nhưng đến nay anh P không cung cấp được bất cứ chứng cứ, tài liệu, nhân chứng nào chứng minh anh C và anh P đánh bạc với nhau, và không có chứng cứ gì chứng minh số tiền này là tiền vay đánh bạc. Do chỉ có lời khai của anh P nên không có đủ cơ sở để đề nghị Công an huyện Tân Yên xem xét về hành vi đánh bạc như lời khai của anh P. Tại phiên tòa hôm nay anh C yêu cầu anh P trả số tiền vay là 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) phía anh P đồng ý trả số tiền đã vay trên cho anh C nhưng xin trả dần. Xét thấy trong giấy vay tiền thời hạn vay 1 tháng nay đã hết hạn vay, anh C khởi kiện yêu cầu trả tiền là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc anh P có trách nhiệm trả anh C số tiền đã vay ngày 03/02/2022 là 47.500.000đ;

Về tiền lãi trong giấy vay tiền các bên có thỏa thuận mức lãi 3.000đ/1 triệu /1 ngày thỏa thuận này là trái luật, lãi xuất cao. Tuy nhiên cả anh P, anh C thừa nhận chưa trả tiền lãi cho nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh C rút phần yêu cầu đòi tiền lãi.

Xét thấy việc rút yêu cầu đòi tiền lãi của anh C là hoàn toàn tự nguyện được chấp nhận. Đình chỉ phần yêu cầu đòi tiền lãi của anh C.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tiền án phí, yêu cầu của anh C được chấp nhận nên anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh P phải chịu 2.375.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H số tiền vay là 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), Đình chỉ phần yêu cầu đòi tiền lãi của anh Nguyễn Văn C.

3. Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tiền án phí: Hoàn trả anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.280.000đ theo biên lai thu tiền số 0011964, ngày 24/11/2022, do chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên thu.

Anh Nguyễn Văn P phải chịu 2.375.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh